

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 638/QĐ-CDKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Công tác xã hội trình độ trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-CDKT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định quy trình xây dựng; thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ trung cấp;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Công tác xã hội**

Mã ngành: **5760101**

Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

Khối lượng kiến thức: **59 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2025 – 2026.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.



Trần Văn Tú

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 638/QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Công tác xã hội

Mã ngành, nghề: 5760101

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 01 năm

1. Giới thiệu chương trình đào tạo công tác xã hội

Chương trình đào tạo Trung cấp ngành Công tác xã hội được xây dựng nhằm đào tạo người lao động có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực thực hành và kỹ năng nghề vững vàng, đáp ứng các yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội trong và ngoài công lập. Người học được hình thành và phát triển năng lực theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra, bám sát yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc 4, phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển bền vững trong lĩnh vực an sinh xã hội.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo Trung cấp Công tác xã hội nhằm đào tạo đội ngũ có kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để trợ giúp các cá nhân, nhóm và cộng đồng gặp khó khăn tâm lý – xã hội. Người học được trang bị năng lực thực hành nghề trong các lĩnh vực an sinh xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, trường học, trung tâm cộng đồng. Qua đó, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội, chăm sóc sức khỏe toàn diện và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày các kiến thức về giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật và Quốc phòng – an ninh làm cơ sở thực hành nghề.
- Trình bày được các cấu trúc ngữ pháp đơn giản bằng tiếng Anh và đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành đơn giản bằng tiếng Anh.
- Ứng dụng tin học trong công tác văn phòng.

- Trình bày được hệ thống y tế, tổ chức bệnh viện và vai trò của công tác xã hội trong lĩnh vực y tế.

- Trình bày được các lý thuyết nền tảng của công tác xã hội và tâm lý học y học ứng dụng trong chăm sóc, hỗ trợ bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và nhân viên y tế.

- Phân tích được các yếu tố tâm lý – xã hội ảnh hưởng đến người bệnh, người nhà, nhân viên y tế và quá trình điều trị.

- Phân tích được mô hình thực hành công tác xã hội y tế tại Việt Nam và quốc tế.

- Vận dụng được kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, pháp luật liên quan trong thực hành công tác xã hội trong bệnh viện.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình công tác xã hội trong bệnh viện: tiếp nhận – đánh giá – can thiệp – lượng giá – kết thúc.

- Thực hiện được kỹ năng phỏng vấn tích cực, tham vấn, tư vấn tâm lý, hỗ trợ bệnh nhân khủng hoảng, đánh giá nhu cầu xã hội.

- Đánh giá tính đầy đủ, chính xác và bảo mật của hồ sơ ca bệnh một cách chuyên nghiệp.

- Tham gia vào các hoạt động hỗ trợ giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức cộng đồng về bệnh tật và phục hồi chức năng.

- Phối hợp làm việc hiệu quả với các bác sĩ, điều dưỡng, nhà tâm lý, cán bộ hành chính trong môi trường liên ngành.

- Tổ chức hoạt động nhóm hỗ trợ, nhóm giáo dục, nhóm tự lực cho bệnh nhân và người thân.

3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

- Hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỉ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

- Thể hiện sự đồng cảm, trách nhiệm, tận tụy và trung thực trong hỗ trợ bệnh nhân.

- Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin và tuân thủ quy tắc ứng xử của nhân viên y tế.

- Thể hiện tinh thần học hỏi, sáng tạo, thích ứng với thay đổi và có ý thức nâng cao năng lực nghề nghiệp liên tục.

- Thực hiện việc chia sẻ và hợp tác trong môi trường đa văn hóa, đa chuyên môn.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe tại:

- Phòng Công tác xã hội tại bệnh viện đa khoa và chuyên khoa.

- Khoa tâm lý – xã hội trong các trung tâm y tế, cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng.
- Tổ công tác xã hội tại các trạm y tế, cơ sở y học cộng đồng.
- Trung tâm hỗ trợ bệnh nhân ung thư, HIV/AIDS, bệnh mãn tính hoặc sức khỏe tâm thần.
- Tổ chức phi chính phủ (NGO) hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Chương trình tư vấn – giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, trường học, hoặc tổ chức xã hội.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 21 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 59 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1185 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 449 giờ; thực hành: 991 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng Tiếng Anh để diễn đạt, giao tiếp một cách cơ bản
2	NLCB-02	Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet
3	NLCB-03	Vận dụng được các kiến thức về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt
4	NLCB-04	Vận dụng các kiến thức pháp luật trong phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xử lý các vấn đề liên quan trong hoạt động hàng ngày
5	NLCB-05	Nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
6	NLCB-06	Duy trì sức khỏe
II	Năng lực cốt lõi ((năng lực chuyên môn)	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
7	NLCL-01	Giải thích được các nguyên tắc, giá trị và đạo đức nghề công tác xã hội
8	NLCL-02	Phân tích mối quan hệ tương quan qua lại giữa hành vi con người và môi trường xã hội.
9	NLCL-03	Áp dụng được chính sách an sinh xã hội trong thực hành công tác xã hội bệnh viện
10	NLCL-04	Sử dụng được các công cụ tin học văn phòng phục vụ công tác hành chính trong bệnh viện
11	NLCL-05	Vận dụng được tiến trình công tác xã hội trong can thiệp, trợ giúp đối với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và nhân viên y tế
12	NLCL-06	Vận dụng kiến thức tâm lý vào tương tác, giao tiếp, hỗ trợ tinh thần cho người bệnh
13	NLCL-07	Vận dụng quy trình công tác xã hội để hỗ trợ cộng đồng yếu thế trong tiếp cận chương trình, dịch vụ y tế tại bệnh viện và tại cộng đồng.
14	NLCL-08	Thực hành kỹ năng, và nguyên tắc đạo đức nghề công tác xã hội bệnh viện.
16	NLCL-09	Thực hành kỹ năng thiết lập mối quan hệ tham vấn; Vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản trong tham vấn, trị liệu các vấn đề nhẹ, ngắn hạn.
17	NLCL-10	Thực hiện được kỹ năng can thiệp ban đầu vào khủng hoảng/xung đột xảy ra hiện nay giữa nhân viên y tế với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân.
18	NLCL-11	Ghi chép đúng chuẩn các biểu mẫu hồ sơ ca (tiếp nhận, đánh giá, kế hoạch, lượng giá); thực hành được từng bước trong quy trình can thiệp ca bệnh.
19	NLCL-12	Thiết kế hoạt động truyền thông – giáo dục sức khỏe; thực hiện được một số kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, nhóm và cộng đồng.
20	NLCL-13	Thiết kế được chương trình vận động xã hội theo nhóm mục tiêu; áp dụng được kỹ năng thực hành để truyền đạt và vận động nguồn lực hiệu quả.

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra/thi
I.	Các môn chung	11(5,6)	255	94	148	13
MH01	Tiếng Anh	3(0,3)	90	30	56	4
MH02	Tin học	2(1,1)	45	15	29	1
MH03	Giáo dục Chính trị	2(2,0)	30	15	13	2
MH04	Pháp luật	1(1,0)	15	9	5	1
MH05	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2(1,1)	45	21	21	3
MH06	Giáo dục thể chất	1(0,1)	30	4	24	2
II.	Giáo dục nghề nghiệp	48(23,25)	1185	355	800	30
II.1	Các môn học cơ sở ngành	12(8,4)	240	120	112	8
MH07	Nhập môn công tác xã hội	3(2,1)	60	30	28	2
MH08	Hành vi con người và môi trường xã hội	3(2,1)	60	30	28	2
MH09	Chính sách an sinh xã hội và y tế	3(2,1)	60	30	28	2
MH10	Nhập môn Quản trị văn phòng y khoa	3(2,1)	60	30	28	2
II.2	Các môn bắt buộc chuyên ngành	36(15,21)	945	235	688	22
MH11	Phương pháp công tác xã hội (cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng)	3(2,1)	60	30	28	2
MH12	Tâm lý người bệnh	3(2,1)	60	30	28	2
MH13	Công tác xã hội với người yếu thế trong bệnh viện	3(2,1)	60	30	28	2
MH14	Công tác xã hội trong bệnh viện	3(2,1)	60	30	28	2



Mã MH	Tên môn học	Thời gian đào tạo (giờ)				
		Số tín chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra/thi
MH15	Thực tế nghề nghiệp	3(2,1)	60	30	28	2
MH16	Kỹ năng tham vấn hỗ trợ	3(1,2)	75	15	58	2
MH17	Can thiệp khủng hoảng	3(1,2)	75	15	58	2
MH18	Hồ sơ ca và quy trình can thiệp trong bệnh viện	3(1,2)	75	15	58	2
MH19	Kỹ năng truyền thông - giáo dục sức khỏe	3(1,2)	75	15	58	2
MH20	Kỹ năng kết nối nguồn lực	3(1,2)	75	15	58	2
MH21	Thực tập nghề nghiệp	6(0,6)	270	10	258	2
	TỔNG CỘNG	59(28,31)	1440	449	948	43

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc:

- Các môn học chung được bố trí trong học kỳ 1 theo tiến trình đào tạo.
- Đối với trường hợp công nhận và miễn trừ nội dung học tập đối với các môn học chung bắt buộc căn cứ theo Điều 10, Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 3 năm 2022, và các quy định hiện hành.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ;

- Các môn học, đơn vị năng lực bắt buộc phải được bố trí học theo từng kỳ phù hợp.
- Chương trình đào tạo có sự tương tác chặt chẽ giữa người dạy và người học, người dạy không chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn và hỗ trợ người học trong quá trình học tập và phát triển bản thân.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho HSSV khi tham gia học.
- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện kỹ năng cho HSSV.
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các đơn vị doanh nghiệp.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun.

- Thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học theo quy chế đào tạo hiện hành.

7.5. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp.

Người học được đào tạo theo phương thức tín chỉ không dự thi tốt nghiệp mà chỉ được xét tốt nghiệp nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ các môn học theo chương trình đào tạo (trừ trường hợp được miễn giảm môn học theo quy định hiện hành) .

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên (hoặc thang điểm 10 từ 5 trở lên).

- Có kết quả đạt yêu cầu đối với các môn học điều kiện: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh (trừ trường hợp được miễn giảm môn học theo quy định hiện hành).

- Các tiêu chí về ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành của Nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG



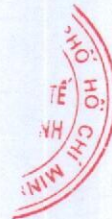
Trần Văn Tú

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

Hồ Nguyễn Cúc Phương

TRƯỞNG KHOA

Đinh Quốc Anh





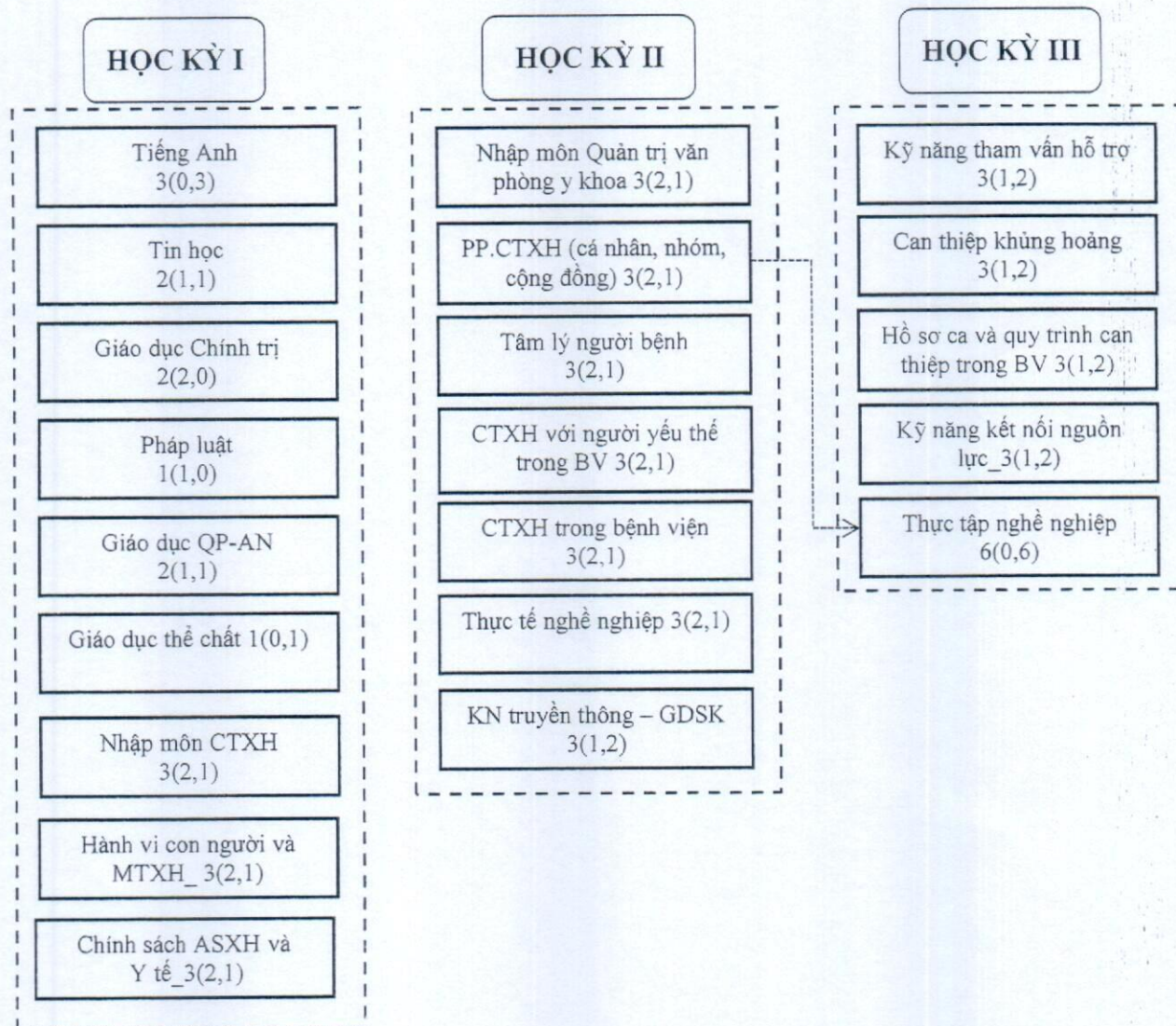
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 63/QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành: Công tác xã hội

Mã ngành: 5760101



BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo quyết định số ⁶³⁸ /QĐ-CDKT ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Kiến thức:

101. Trình bày các kiến thức về thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng – an ninh làm cơ sở thực hành nghề.
102. Trình bày được các cấu trúc ngữ pháp đơn giản bằng tiếng Anh và đọc, hiểu các tài liệu chuyên ngành đơn giản bằng tiếng Anh.
103. Ứng dụng tin học trong công tác văn phòng.
104. Trình bày được hệ thống y tế, tổ chức bệnh viện và vai trò của công tác xã hội trong môi trường y tế.
105. Trình bày được các lý thuyết nền tảng của công tác xã hội và tâm lý học y học ứng dụng trong chăm sóc bệnh nhân.
106. Phân tích được các yếu tố tâm lý – xã hội ảnh hưởng đến người bệnh, người nhà, nhân viên y tế và quá trình điều trị.
107. Phân tích được mô hình thực hành công tác xã hội y tế tại Việt Nam và quốc tế.
108. Vận dụng được kiến thức về đạo đức nghề nghiệp, pháp luật liên quan trong thực hành công tác xã hội trong bệnh viện..

1.2. Kỹ năng:

201. Thực hiện được quy trình công tác xã hội trong bệnh viện: tiếp nhận – đánh giá – can thiệp – lượng giá – kết thúc.
202. Thực hiện được kỹ năng phỏng vấn, tham vấn, tư vấn tâm lý, hỗ trợ bệnh nhân khủng hoảng, chẩn đoán nhu cầu xã hội.
203. Đánh giá tính đầy đủ, chính xác và bảo mật của hồ sơ ca bệnh một cách chuyên nghiệp.
204. Tham gia vào các hoạt động hỗ trợ giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức cộng đồng về bệnh tật và phục hồi chức năng.

205. Phối hợp làm việc hiệu quả với các bác sĩ, điều dưỡng, nhà tâm lý, cán bộ hành chính trong môi trường liên ngành.

206. Tổ chức hoạt động nhóm hỗ trợ, nhóm giáo dục, nhóm tự lực cho bệnh nhân và người thân

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

301. Hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỉ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

302. Thể hiện sự đồng cảm, trách nhiệm, tận tụy và trung thực trong hỗ trợ bệnh nhân.

303. Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin và tuân thủ quy tắc ứng xử của nhân viên y tế.

304. Thể hiện tinh thần học hỏi, sáng tạo, thích ứng với thay đổi và có ý thức nâng cao năng lực nghề nghiệp liên tục.

305. Thực hiện chia sẻ và hợp tác trong môi trường đa văn hóa, đa chuyên môn.

2. Bảng ma trận chuẩn đầu ra:

MHH	101	102	103	104	105	106	107	108	201	202	203	204	205	206	301	302	303	304	305
MH01		x																	
MH02			x																
MH03	x																		
MH04	x																		
MH05	x																		
MH06	x																		
MH07								x							x		x		
MH08						x				x						x			
MH09				x				x							x				
MH10			x		x						x								
MH11				x							x								
MH12					x			x	x		x			x	x		x		
MH13						x				x					x	x		x	
MH14					x	x	x			x	x				x		x		

HÀN
TRƯỜNG
ĐANG
HỒ CH
17

MHH	101	102	103	104	105	106	107	108	201	202	203	204	205	206	301	302	303	304	305
MH15				X	X	X	X	X				X	X		X		X	X	X
MH16						X				X						X	X	X	X
MH17					X	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	X
MH18					X	X			X	X	X		X	X	X	X	X	X	X
MH19								X	X		X		X				X	X	X
MH20							X					X	X	X	X	X	X	X	X
MH21									X	X	X	X	X	X		X	X	X	X

